

Bản án số: 389/2024/DS-PT
Ngày: 24/7/2024
Về việc tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Đoàn

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Tuyết Linh

Ông Trần Văn Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 và ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 112/2024/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 303/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Hà Thị B, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn Hà Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày: Do quen biết nên từ năm 2014 đến năm 2017 bà có cho bà B vay nhiều lần với tổng số tiền là 120.000.000 đồng, hai bên có làm giấy biên nhận nhưng do phía bà B không biết chữ nên bà B đánh dấu thập. Ngoài ra cũng trong thời gian trên bà B có tham gia ba dây hụi và đã hốt hụi nhưng không đóng hụi chết nên bà đã choàng hụi cho

bà B số tiền là 38.000.000 đồng. Sau đó bà B có trả được 24.000.000 đồng nên còn nợ lại 14.000.000 đồng. Đến năm 2017 thì bà B bỏ đi Bình Dương sinh sống nên bà không có đòi được. Đến năm 2022 bà B trở về bà có đến đòi nhiều lần nhưng bà B hẹn bán được đất sẽ trả, nhưng sau khi bán được đất bà B cũng không trả nên vào ngày 27/01/2022 bà có đến nhà và có ghi âm lại cuộc đối thoại giữa bà với bà B về số tiền vay. Bà B cũng thừa nhận và xin trả dần nhưng cũng không trả và kéo dài cho đến nay. Tổng cộng tiền vay và hụi bà B còn nợ với số tiền là 134.000.000 đồng.

Nay bà M yêu cầu bà B phải trả cho bà số tiền vay là 120.000.000 đồng và tiền hụi là 14.000.000 đồng, tổng cộng là 134.000.000 đồng, làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và bà xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là không tính lãi đối với số tiền vay là 120.000.000 đồng.

Bị đơn bà Hà Thị B trình bày: Trước đây giữa gia đình bà và gia đình bà M là chỗ thân thiết và bà có tham gia hụi như bà M trình bày là đúng và hiện nay còn nợ bà M số tiền hụi là 14.000.000 đồng. Ngoài ra những khi túng thiếu thì có mượn tiền của bà M nhưng số tiền không lớn chỉ vài triệu đồng và sau đó thì có trả đủ cho bà M. Việc bà M yêu cầu bà trả số tiền 120.000.000 đồng bà không đồng ý vì bà không có vay. Riêng đoạn ghi âm ngày 27/01/2022 thì bà thừa nhận giữa bà và bà M có nói chuyện qua lại về nợ hụi và tiền vay, bà chỉ thừa nhận nợ hụi còn tiền vay là do bà M tự dựng chuyện.

Nay bà chỉ đồng ý trả cho bà M 14.000.000 đồng tiền hụi và xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng vì hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn. Đối với số tiền 120.000.000 đồng bà không đồng ý trả vì không có vay.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 112/2024/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang áp dụng Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 469 và Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M. Buộc bà Hà Thị B phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị M số tiền vay là 120.000.000 đồng và tiền hụi là 14.000.000 đồng, tổng cộng là 134.000.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu

thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M về việc không tính lãi đối với số tiền vay là 120.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, bị đơn Hà Thị B có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Sửa bản án sơ thẩm số 112/2024/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo hướng:

- Không chấp nhận nội dung đơn và yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Mỹ buộc bà Hà Thị B phải trả số tiền vay 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

- Bà B tự nguyện trả cho nguyên đơn số tiền hụi 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

- Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bà B không phải chịu tiền án phí, lệ phí vì theo Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 bà B đã ngoài 60 tuổi.

oTại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại tòa phúc thẩm, bà B thừa nhận bà có nhờ bà M mượn tiền để đóng hụi giúp bà nhiều lần nhưng bà không nhớ rõ là bao nhiêu nhưng bà đã trả xong Bà B thừa nhận tiếng nói trong đoạn ghi âm ngày 27/01/2022 là của bà nhưng bà cho rằng bà M nói bà nợ 120.000.000 đồng nhưng bà không phản đối vì bà nghe không rõ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của bà Hà Thị B: Tòa sơ thẩm buộc bà B trả cho bà M số tiền vay 120.000.000 đồng là có căn cứ, bà B kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng gì mới để chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà B về việc bà không đồng ý trả cho bà M 120.000.000 đồng. Miễn án phí cho bà B.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Hà Thị B, lời trình bày

của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về xác định quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi*” của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bà Hà Thị B trong thời hạn quy định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà M kiện yêu cầu bà B trả số tiền vay là 120.000.000 đồng và tiền hụi là 14.000.000 đồng và tiền lãi. Căn cứ bà M chứng minh là biên nhận tiền hụi ngày 30/1/2015; biên nhận tiền vay ngày 19/2/2017 và băng ghi âm. Sau đó, bà M thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà B trả tiền vay là 120.000.000 đồng và tiền hụi là 14.000.000 đồng, không yêu cầu bà B trả tiền lãi.

Bà B không thừa nhận có nợ tiền vay của bà M 120.000.000 đồng, đối với tiền hụi bà chỉ thừa nhận nợ bà B 14.000.000 đồng.

Tòa sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc bà B trả cho bà M số tiền vay là 120.000.000 đồng và tiền hụi là 14.000.000 đồng. Bà B không đồng ý nên có đơn kháng cáo.

Nhận thấy, giữa các đương sự thống nhất bà B còn nợ bà M số tiền hụi là 14.000.000 đồng nên bà B phải có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền hụi 14.000.000 đồng.

Bà B không thừa nhận nợ bà M số tiền vay 120.000.000 đồng. Căn cứ để bà M chứng minh là biên nhận ngày 19/2/2017, biên nhận do bà M viết, bà B có ký xác nhận (là dấu thật). Bà B không thừa nhận bà có ký tên trong biên nhận vay tiền. Bà B chỉ thừa nhận bà có nhờ bà M vay tiền để đóng hụi chết dùm cho bà nhiều lần nhưng bà không nhớ số tiền là bao nhiêu nhưng bà đã trả xong.

Đoạn ghi âm, theo Kết luận giám định số 6384 ngày 05/02/2024 của Phân viện KHHS tại TP . giám định ghi âm ngày 27/01/2022 giữa bà M và bà B, xác định nội dung đoạn đối thoại bà B thừa nhận có nợ bà M số tiền vay 120.000.000 đồng. Tại tòa phúc thẩm, bà B cũng thừa nhận đoạn ghi âm là giọng nói của bà. Nhận thấy, trong đoạn ghi âm, nhiều lần bà M nói bà B còn nợ số tiền vay là 120.000.000 đồng, bà B không phản đối mà chỉ xin trả dần. Do đó có đủ cơ sở xác định bà B nợ tiền vay của bà M là 120.000.000 đồng. Bà B cho rằng không nghe rõ nên mới xin trả dần như trong đoạn ghi âm, ngoài ra bà không có chứng cứ nào khác để chứng minh bà không có nợ bà M 120.000.000 đồng nên Tòa sơ thẩm xử buộc bà B trả cho bà M 14.000.000 đồng tiền hụi và

120.000.000 đồng tiền vay là có căn cứ pháp luật. Bà B kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì để chứng minh nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Sau khi án sơ thẩm xử, bà B mới nộp đơn xin miễn án phí, xét thấy bà B là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 293, khoản 2 Điều 308, Điều 313, và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng của bà Hà Thị B.

- Sửa một phần bản án sơ thẩm số 112/2024/DS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 469 và Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M về việc không tính lãi đối với số tiền vay là 120.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M.

- Buộc bà Hà Thị B phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị M số tiền vay là 120.000.000 đồng và tiền hụi là 14.000.000 đồng, tổng cộng là 134.000.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Hà Thị B.

H lại bà Trần Thị M 3.425.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013484 ngày 18/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ái Đoan